Tạp chí Tâm lý học Việt Nam số 1 - Tháng 2 năm 2026

DOI: https://doi.org/10.66270/vap26.v14.n1.11

ATTITUDES TOWARD CARING FOR OLDER ADULTS AMONG GENERATION Z

Nguyen Viet Thanh
FPT Primary, Secondary and High School Bac Giang, FPT University
Nguyen Thi Nhan Ai
Hanoi National University of Education.

Received December 31,2025
Accepted January 20,2026

Abstract: *This study examined attitudes of Generation Z toward caring for older adults and its predictors. A survey was conducted with 413 participants aged 16 to 31 in Bac Kan Province. The results indicated that Generation Z held fairly positive attitudes toward caring for older adults. The factors influencing these attitudes include Education, Trends, Financial Conditions, and Attachment, with Education showed the strongest predictive power. The study also reveals that Generation Z has limited knowledge of elder care. Female participants showed more positive attitudes toward caring for older adults than male participants. Differences in attitudes were found across income groups, whereas no statistically significant differences were observed by family type, birth order, occupation, place of residence, or caregiving experience.*

Keywords: *Attitude; Caring for older*

THÁI ĐỘ ĐỐI VỚI VIỆC CHĂM SÓC NGƯỜI CAO TUỔI CỦA THẾ HỆ GEN Z HIỆN NAY

Nguyễn Việt Thành
Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT Bắc Giang, Trường Đại học FPT;
Nguyễn Thị Nhân Ái
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ngày nhận bài: 31/12/2025;
Ngày duyệt đăng bài: 20/1/2026.

Tóm tắt : *Nghiên cứu tập trung vào tìm hiểu mức độ thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi và các yếu tố tác động tới thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z tại Việt Nam. Tiến hành khảo sát trên 413 khách thể (độ tuổi từ 16 đến 31) tại tỉnh Bắc Kạn. Kết quả chỉ ra rằng thế hệ Gen Z có thái độ khá tích cực đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Các yếu tố tác động tới thái độ này bao gồm: Giáo dục, Xu hướng, Tài chính và Sự gắn bó. Trong đó, yếu tố Giáo dục có tác động mạnh mẽ nhất tới thái độ này. Nghiên cứu cũng chỉ ra Gen Z có mức độ hiểu biết kém về kiến thức chăm sóc người cao tuổi. Nữ giới có thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi tích cực hơn nam giới. Giữa các nhóm thu nhập khác nhau có sự khác biệt về thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Không tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ thái độ giữa các kiểu gia đình, thứ tự sinh, nghề nghiệp, địa bàn sinh sống, kinh nghiệm*

adults; Generation Z; Older adults.

chăm sóc.

Từ khóa: *Thái độ; Chăm sóc người cao tuổi; Gen Z; Người cao tuổi.*

1. Đặt vấn đề

Người cao tuổi là những người từ 60 tuổi trở lên, thuộc nhóm đối tượng ngoài lao động. Theo phương án trung bình, vào năm 2036, Việt Nam sẽ chính thức bước vào thời kỳ dân số già khi tỷ lệ người 65 tuổi trở lên đạt 14,2%. Đặc biệt, khoảng những năm 2036 đến năm 2039, Việt Nam sẽ trải qua hai giai đoạn song song: có thêm cơ cấu "dân số vàng", nhưng cũng phải đối mặt với cơ cấu "dân số già" bùng nổ (Tổng cục Thống kê, 2020). Khi đó, nhóm thuộc thế hệ Gen Z (sinh trong khoảng thời gian từ năm 1995 đến năm 2010) sẽ có độ tuổi từ 30 đến 44 tuổi - độ tuổi được coi là đã ổn định về tài chính, lập gia đình và sẽ là nhóm đối tượng chủ yếu thực hiện chăm sóc người cao tuổi. Tuy nhiên, có nghiên cứu đã chỉ ra người chăm sóc có thái độ không tích cực với người cao tuổi (Zhang và Sun, 2019). Thêm vào đó, thống kê trong những năm qua đã chỉ ra, tỷ lệ người cao tuổi sống với con cái với vị thế là người sống phụ thuộc có xu hướng giảm đi nhanh chóng (Quỹ Dân số Liên hợp quốc UNFPA, 2011). Tỷ lệ hộ gia đình chỉ có vợ chồng người cao tuổi cũng tăng hơn hai lần trong thập kỷ, từ 9,48% vào năm 1992 lên 21,47% vào năm 2008 (Quỹ Dân số Liên hợp quốc UNFPA, 2011). Điều này đặt ra câu hỏi về việc liệu con cháu có còn "mặn mà" với việc chăm sóc bố mẹ, ông bà?

Nghiên cứu về thái độ đối với người cao tuổi và việc chăm sóc họ đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, tập trung vào một số hướng chính: Hướng thứ nhất tập trung vào thực trạng thái độ đối với người cao tuổi. Các nghiên cứu chỉ ra thái độ tích cực trong nhóm sinh viên và nhân viên y tế, đặc biệt là những người có kinh nghiệm tiếp xúc và được đào tạo bài bản (Hồ Thị Lan Vi và cộng sự, 2022). Tuy nhiên, không ít công trình lại ghi nhận thái độ tiêu cực, định kiến và sự thiếu hụt kiến thức về lão hóa, ngay cả trong nhóm người có nhiệm vụ chăm sóc chuyên nghiệp (Zhang và Sun, 2019). Tại Việt Nam, nghiên cứu cho thấy thái độ của thanh niên với người già nói chung là tích cực, nhưng chỉ ở mức "vượt ngưỡng trung bình một chút" (Lê Văn Hảo và cộng sự, 2020).

Hướng thứ hai đi sâu vào các yếu tố tác động đến thái độ. Các công trình nghiên cứu đã xác định một loạt các yếu tố quan trọng, bao gồm giáo dục, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm chăm sóc trực tiếp và môi trường sống (Miron và cộng sự, 2021). Việc sống trong các gia đình đa thế hệ hoặc cộng đồng có tính gắn kết cao thường thúc đẩy thái độ tích cực hơn (Muhsin và cộng sự, 2020).

Ngoài ra, các yếu tố nhân khẩu học như giới tính cũng cho thấy có sự khác biệt về thái độ giữa nam và nữ (Zhang và cộng sự, 2024).

Hướng thứ ba xem xét vấn đề trong bối cảnh văn hóa đặc thù của Việt Nam. Giá trị hiếu thảo và vai trò truyền thống của gia đình luôn được nhấn mạnh là nền tảng của việc chăm sóc người cao tuổi. Tuy nhiên, bối cảnh xã hội hiện đại với các thách thức như di cư lao động, sự thay đổi trong cấu trúc gia đình từ đa thế hệ sang hạt nhân và sự gia tăng của lối sống cá nhân hóa đang đặt ra những câu hỏi lớn về tính bền vững của mô hình chăm sóc truyền thống (Mai Văn Hải và cộng sự, 2024).

Dựa vào các hướng nghiên cứu trên, có thể thấy rằng các nghiên cứu tại Việt Nam vẫn còn khá hạn chế và chưa tập trung một cách hệ thống vào thái độ của thế hệ Gen Z - một thế hệ đang định hình tương lai của xã hội. Hầu hết các nghiên cứu hiện có thường tập trung vào sinh viên ngành y hoặc thanh niên nói chung, bỏ ngỏ một khoảng trống lớn về việc tìm hiểu sâu sắc các yếu tố tâm lý - xã hội đặc thù đang tác động đến thái độ của thế hệ này. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm góp phần bổ sung thông tin vào khoảng trống đó, cung cấp một bức tranh toàn diện và sâu sắc hơn về thái độ của Gen Z ở Việt Nam đối với một vấn đề nhân văn và xã hội quan trọng.

Thái độ dựa trên ba thành phần chính đã được nhiều nghiên cứu ghi nhận bao gồm: nhận thức, cảm xúc và hành vi (Vũ Dũng, 2008; Richard, 2020). Ba yếu tố này có mối quan hệ mật thiết với nhau và cùng góp phần tạo nên một phản ứng tích cực, tiêu cực hoặc trung lập (Vũ Dũng, 2008; Richard, 2020).

Người cao tuổi trong nghiên cứu này được hiểu là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên (Quốc hội, 2009). Và thế hệ Gen Z bao gồm những người sinh từ năm 1995 đến 2010 (Jayatissa, 2023).

Người chăm sóc người cao tuổi là người trực tiếp thực hiện các công việc tư vấn, chăm sóc sức khỏe, bảo đảm môi trường sống và các điều kiện cần thiết cho người cao tuổi. Họ sẽ hỗ trợ người cao tuổi trong các sinh hoạt hàng ngày như ăn, ngủ, nghỉ, tắm rửa, thay đồ, uống thuốc, tập các bài tập phục hồi chức năng, trò chuyện, tham vấn tâm lý, duy trì mối quan hệ giữa người cao tuổi với gia đình, ghi chép và lưu giữ hồ sơ (Nguyễn Khánh Hằng, 2024).

Dựa vào các khái niệm liên quan bên trên, trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng khái niệm: "*Thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z là tập hợp những nhận thức, cảm xúc và xu hướng hành vi của cá nhân đối với việc hỗ trợ, chăm sóc người cao tuổi. Bao gồm: Nhận thức về vai trò/ý nghĩa của việc chăm sóc; Hiểu biết về kiến thức chăm sóc; Cảm xúc khi thực hiện chăm sóc và Sự sẵn lòng tham gia vào các hành động hỗ trợ người cao tuổi*".

Mục đích của nghiên cứu này làm sáng tỏ thực trạng mức độ thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z hiện nay. Đồng thời, tìm hiểu những yếu tố tác động đến thái độ chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện. Khảo sát trên 413 khách thể sinh năm từ 1995 đến 2010 sinh sống tại địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu được trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Đặc điểm của mẫu nghiên cứu (N = 413)

Tiêu chí		**Số lượng (tuổi trung bình = 19,97)**	**Tỷ lệ (%)**
Giới tính sinh học	Nam	180	43,6
	Nữ	233	56,4
	Tổng số	*413*	*100*
Địa bàn sinh sống	Nông thôn	319	77,2
	Thành thị	94	22,8
	Tổng số	*413*	*100*
Loại gia đình	Gia đình hạt nhân	214	51,8
	Gia đình mở rộng	187	45,3
	Chỉ có hai vợ chồng	12	2,9
	Tổng số	*413*	*100*
Thứ tự sinh trong gia đình	Con một	59	14,3
	Con cả	179	43,3
	Con thứ	175	42,4
	Tổng số	*413*	*100*
Nghề nghiệp	Học sinh, sinh viên	315	76,3
	Cán bộ nhà nước	19	4,6
	Lao động tự do	79	19,1
	Tổng số	*413*	*100*
Thu nhập trung bình tháng	Dưới 5 triệu	261	63,2
	Từ 5 - 10 triệu	111	26,9
	Từ 10 - 20 triệu	27	6,5
	Trên 20 triệu	14	3,4
	Tổng số	*413*	*100*

Kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi	Đã từng	269	65,1
	Chưa từng	144	34,9
	Tổng số	*413*	*100*

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thang đo Mức độ thái độ của thế hệ Gen Z đối với việc chăm sóc người cao tuổi được xây dựng dựa trên thang đo Kogan's Attitudes Toward Old People (KAOP) (Ortiz-Rubio và cộng sự, 2020) và thang đo Fraboni Scale of Ageism (FSA) (Fraboni và cộng sự, 1990). Bảng hỏi gồm 16 item, chia thành 4 thành tố: Cảm xúc (mức độ yêu thích, hài lòng và hạnh phúc khi tham gia vào quá trình chăm sóc người cao tuổi, về sự hài lòng khi gia đình có ý thức chăm sóc người cao tuổi), Vai trò (gồm hiểu ý nghĩa của việc chăm sóc người cao tuổi đối với cá nhân, gia đình và xã hội), Hiểu biết (mức độ hiểu biết về các khía cạnh pháp lý, chính sách và thực tiễn chăm sóc người cao tuổi), Sẵn lòng (mức độ cam kết tích cực, sẵn sàng của cá nhân đối với việc chăm sóc người cao tuổi trong đời sống hằng ngày).

Phần thang đo các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z được xây dựng dựa trên tổng hợp các nghiên cứu các yếu ảnh hưởng đến thái độ chăm sóc người cao tuổi (Fang và Yang, 2023; Castro và cộng sự, 2023). Bảng hỏi gồm 20 item, chia thành 4 chiều cạnh: Giáo dục (bao gồm tự giáo dục, giáo dục trong gia đình, nhà trường và xã hội), Xu hướng (gồm ảnh hưởng của sự thay đổi cấu trúc gia đình hiện đại, nhịp sống, quan niệm về sự ưu tiên, sự nghiệp của thế hệ trẻ), Tài chính (bao gồm sự sẵn lòng chi trả cho các nhu cầu y tế, sinh hoạt và dịch vụ hỗ trợ khác cho người cao tuổi; vai trò của sự hỗ trợ tài chính từ nhà nước hoặc các tổ chức xã hội), Gắn bó (gồm sự thân thiết, kết nối về thể xác và tinh thần giữa Gen Z với người cao tuổi).

Khách thể được yêu cầu đọc kỹ từng item và đánh giá mức độ đồng tình trên thang điểm Likert 5, từ Hoàn toàn không đồng ý (1 điểm) tới Hoàn toàn đồng ý (5 điểm). Điểm của bảng hỏi được tính tổng và chia trung bình (mean score) để phân tích. Trong nghiên cứu này, quy đổi theo thang Likert thì điểm tiêu cực nhất là 1, điểm tích cực nhất là 5 và điểm trung lập là 3.

Bảng 2. Độ tin cậy của các thang đo

STT	**Bảng hỏi**	**Tiểu thang đo**	**Số câu**	**Hệ số Cronbach's Alpha**

1	Thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi	Cảm xúc	4	0,77
		Vai trò	4	0,75
		Hiểu biết	5	0,81
		Sẵn lòng	3	0,71
2	Các yếu tố tác động đến thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi	Giáo dục	9	0,84
		Xu hướng	3	0,70
		Tài chính	3	0,66
		Gắn bó	5	0,82
	Tổng bảng hỏi		**36**	**0,89**

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Thực trạng thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z

3.1.1. Đánh giá chung về thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z

Bảng 3. Mức độ thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z

STT	Chiều cạnh của thái độ	ĐTB	ĐLC
1	Cảm xúc đối với việc chăm sóc người cao tuổi	4,07	0,615
2	Nhận thức về vai trò của việc chăm sóc người cao tuổi	3,97	0,606
3	Hiểu biết về cách chăm sóc và chính sách dành cho người cao tuổi	3,52	0,633
4	Sẵn lòng với việc chăm sóc người cao tuổi	3,82	0,682
	Trung bình chung	**3,85**	**0,634**

Từ bảng 3, có thể thấy thái độ nói chung có điểm trung bình (ĐTB) là 3,85, phản ánh thái độ chung của Gen Z đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Mức điểm cho thấy rằng Gen Z có thái độ khá tích cực đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Tuy nhiên, cũng phải nói thêm rằng mức tích cực này hơn mức trung lập không nhiều. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Lê Văn Hảo và cộng sự (2020), khi điểm thái độ của thanh niên với người cao tuổi là 4,39 - cũng "chỉ vượt ngưỡng trung bình chút ít".

Trong các chiều cạnh được khảo sát, cảm xúc đối với việc chăm sóc có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 4,07; ĐLC = 0,615). Điều này cho thấy Gen Z

nhìn chung có cảm xúc tích cực, thiện cảm và đồng cảm đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Mức độ phân tán thấp cho thấy sự đồng thuận tương đối cao giữa các đối tượng tham gia khảo sát.

Chiều cạnh nhận thức về vai trò của việc chăm sóc người cao tuổi cũng đạt điểm trung bình cao (ĐTB = 3,97; ĐLC = 0,606), phản ánh việc Gen Z nhận thức khá rõ tầm quan trọng và ý nghĩa xã hội của việc chăm sóc người cao tuổi. Mức độ phân tán thấp cho thấy sự đồng thuận tương đối cao giữa các đối tượng tham gia khảo sát.

Ngược lại, chiều cạnh hiểu biết về cách chăm sóc và các chính sách dành cho người cao tuổi có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 3,52; ĐLC = 0,633) chứng tỏ Gen Z đang thiếu kiến thức, hiểu biết về chăm sóc người cao tuổi. Đây là một điều khá quan ngại khi có mối tương quan thuận giữa kiến thức và thái độ chăm sóc người cao tuổi (Kaur và Parampal, 2024). Kết quả này tương đồng với một số nghiên cứu khác (Zhang và Sun, 2019; Kaur và Parampal, 2024). Đây có thể được xem là khoảng trống cần được bù đắp để nâng cao thái độ chăm sóc người cao tuổi.

Chiều cạnh sẵn lòng với việc chăm sóc người cao tuổi đạt mức trung bình khá (ĐTB = 3,82; ĐLC = 0,682), cho thấy Gen Z tương đối sẵn sàng tham gia vào việc chăm sóc người cao tuổi, tuy nhiên mức độ sẵn lòng này chưa đạt mức cao.

Tổng hợp lại, kết quả nghiên cứu cho thấy thái độ của Gen Z đối với việc chăm sóc người cao tuổi mang tính tích cực về mặt cảm xúc và nhận thức, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách giữa thái độ và hiểu biết thực tiễn.

3.1.2. So sánh thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z theo một số biến nhân khẩu học

** Xét theo giới tính*

Kiểm định Independent-Samples T-Test được sử dụng để tìm hiểu sự khác biệt giữa nhóm khách thể nam và nhóm khách thể nữ về thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Kết quả kiểm định Levene phương sai giữa hai nhóm đồng nhất (F = 1,243; Sig = 0,265). Hệ số kiểm định Sig. khi phương sai đồng nhất là 0,031 (nhỏ hơn 0,05). Vì vậy, *có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê* về thái độ giữa hai nhóm khách thể này. Khác biệt cụ thể xem bảng 4 dưới đây:

Bảng 4. Khác biệt về thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi theo nhóm giới tính

Giới tính	N	ĐTB	ĐLC	t	p
Nam	176	3,77	0,487	-2,167	0,031
Nữ	230	3,88	0,501		

Nhóm khách thể nữ (ĐTB = 3,88) có thái độ chăm sóc người cao tuổi tích cực hơn so với nhóm khách thể nam (ĐTB = 3,77), (p-value = 0,031). Mặc dù sự khác biệt về điểm trung bình giữa nam và nữ là không quá lớn (0,11), nhưng sự khác biệt này vẫn phản ánh sự khác biệt trong vai trò xã hội, trách nhiệm và sự quan tâm của nam và nữ đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Điều này có thể lý giải bởi trách nhiệm chăm sóc người cao tuổi chủ yếu do phụ nữ đảm nhận (Tran Thi Minh Thi, 2019) như một truyền thống và việc họ được dạy bảo như vậy từ gia đình là yếu tố tác động mạnh mẽ khiến họ có thái độ tích cực hơn trong việc chăm sóc người cao tuổi. Kết quả trên tương đồng với nghiên cứu của Ismail (Azera Hasra Ismail, 2023) rằng giới tính có ảnh hưởng nhưng không đáng kể đến thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Và nữ giới ghi nhận điểm thái độ cao hơn, cho thấy thái độ tích cực hơn so với nam giới (Zhangvà cộng sự, 2024).

** Xét theo mức thu nhập*

Kiểm định One-way Anova sử dụng để tìm hiểu sự khác biệt giữa các nhóm khách thể có mức thu nhập khác nhau về thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Kết quả kiểm định Levene phương sai giữa hai nhóm bằng nhau (sig. = 0,042). Hệ số Sig. Anova = 0,018 (nhỏ hơn 0,05).

Bảng 5. Khác biệt về thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi xét theo nhóm thu nhập

Thu nhập (I) (triệu đồng)	Thu nhập (J) (triệu đồng)	Mean Difference (I-J)	Std. Error	Sig.	95% Confidence Interval	
					Lower Bound	Upper Bound
Dưới 5 (mean = 3,81; Std. Deviation = 0,48)	5 - 10	-0,13427	0,05629	0,018	-0,2449	-0,0236
	10 - 20	0,09510	0,10163	0,350	-0,1047	0,2949
	Trên 20	0,19606	0,14037	0,163	-0,0799	0,4720
5 - 10 (mean = 3,94; Std. Deviation = 0,51)	Dưới 5	0,13427	0,05629	0,018	0,0236	0,2449
	10 - 20	0,22937	0,10766	0,034	0,0177	0,4410
	Trên 20	0,33033	0,14480	0,023	0,0457	0,6150
10 - 20 (mean = 3,71; Std. Deviation = 0,50)	Dưới 5	-0,09510	0,10163	0,350	-0,2949	0,1047
	5 - 10	-0,22937	0,10766	0,034	-0,4410	-0,0177
	Trên 20	0,10096	0,16771	0,548	-0,2287	0,4307

Trên 20 (mean = 3,65; Std. Deviation = 0,55)	Dưới 5	-0,19606	0,14037	0,163	-0,4720	0,0799
	5 - 10	-0,33033	0,14480	0,023	-0,6150	-0,0457
	10 - 20	-0,10096	0,16771	0,548	-0,4307	0,2287

Xét bảng 5, nhóm thu nhập "*5 đến 10 triệu*" có điểm trung bình cao nhất 3,94 (ĐLC = 0,51) và Mean Difference so với các nhóm khác đều dương (0,13 đến 0,33) cho thấy nhóm này có thái độ chăm sóc người cao tuổi tích cực hơn so với các nhóm khác. Điều này có thể phản ánh rằng những người có thu nhập vừa phải, không quá thấp cũng không quá cao, có xu hướng quan tâm và chăm sóc người cao tuổi tốt hơn. Nhóm thu nhập "*trên 20 triệu*" có điểm trung bình thấp nhất trong các nhóm (ĐTB = 3,65) và Mean Difference so với các nhóm khác đều âm, cho thấy nhóm này có thái độ chăm sóc người cao tuổi thấp nhất. Đây là một điều thú vị vì lẽ ra người có thu nhập cao hơn sẽ có điều kiện tài chính và khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc cho người cao tuổi tốt hơn, từ đó dẫn đến thái độ tích cực hơn.

Thêm vào đó, khi so sánh những người đã từng có kinh nghiệm với những người chưa từng có kinh nghiệm chăm sóc người cao tuổi về vai trò của tài chính, thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với giá trị Pearson Chi-Square = 0,041 ($p < 0,05$). Cụ thể, tỷ lệ đồng ý rằng tài chính tác động đến thái độ chăm sóc ở nhóm đã từng chăm sóc là 82,5%, cao hơn so với nhóm chưa từng chăm sóc (72,9%). Điều này cho thấy trải nghiệm thực tế trong chăm sóc người cao tuổi giúp cá nhân nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của tài chính có thể tác động đến chất lượng chăm sóc.

** Xét theo kiểu gia đình*

Bảng 6. Thái độ của Gen Z đối với việc chăm sóc người cao tuổi xét theo kiểu gia đình

Mệnh đề	Kiểu gia đình	N	ĐTB	t	Mức ý nghĩa
Tôi biết về các chính sách của nhà nước cho người cao tuổi	Gia đình hạt nhân	213	3,23	-2,093	0,037
	Gia đình mở rộng	187	3,47		

Tôi cảm thấy hài lòng khi gia đình có ý thức chăm sóc người cao tuổi	Gia đình hạt nhân	214	4,33	2,019	0,044
	Gia đình mở rộng	187	4,14		
Tôi hiểu rõ cách chăm sóc người cao tuổi trong sinh hoạt hàng ngày	Gia đình hạt nhân	214	3,46	-2,252	0,025
	Gia đình mở rộng	187	3,68		

Từ bảng 6 có thể thấy gia đình mở rộng có mức điểm cao hơn gia đình hạt nhân (3,47 so với 3,23) ở item "*Tôi biết về các chính sách của nhà nước cho người cao tuổi*" (p = 0,037). Cả gia đình hạt nhân và gia đình mở rộng đều thể hiện sự hài lòng khi gia đình có ý thức chăm sóc người cao tuổi. Gia đình mở rộng *hiểu rõ về cách chăm sóc người cao tuổi trong sinh hoạt hàng ngày* hơn gia đình hạt nhân. Trong gia đình mở rộng, những thế hệ lớn tuổi hơn có thể chia sẻ kinh nghiệm về việc chăm sóc người cao tuổi hoặc họ chính là những người chịu trách nhiệm hay được quan sát việc chăm sóc người cao tuổi trong gia đình mình. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả của một số nghiên cứu khác (Muhsinvà cộng sự, 2020; Doruk Kondakcı và cộng sự, 2023).

3.1.3. Mối tương quan giữa các thành tố của thái độ với việc chăm sóc người cao tuổi

Khi phân tích tương quan Pearson giữa thái độ và các yếu tố tạo nên thái độ, cho thấy tất cả 10 cặp thành tố tạo nên thái độ đều có mối tương quan thuận mạnh mẽ với nhau. Có 4/10 cặp có mối tương quan thuận và mạnh (từ 0,769 đến 0,833; p < 0,01), đó là các mối quan hệ giữa 4 thành tố (Cảm xúc, Vai trò, Hiểu biết, Sẵn lòng) và Thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Các cặp còn lại cũng có tương quan thuận yếu đến trung bình (0,358 đến 0,616; p < 0,01). Như vậy, mức độ của một thành tố nào đó tạo nên thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi tăng hay giảm thì đều kéo theo sự tăng hay giảm mức độ thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi. Tương tự, một thành tố nào đó của Thái độ tăng hay giảm cũng kéo theo sự tăng hay giảm của thành tố khác trong bốn thành tố.

3.2. Thực trạng các yếu tố tác động tới thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z

3.2.1. Mức độ của các yếu tố tác động tới thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z

Để tìm hiểu mức độ tác động của các yếu tố tới thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z, ta cùng xem xét và phân tích bảng 7.

Bảng 7. Mức độ của các yếu tố tác động đến thái độ chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z

STT	Yếu tố tác động đến thái độ chăm sóc người cao tuổi	ĐTB	ĐLC
1	Giáo dục	4,03	0,543
2	Xu hướng	3,53	0,777
3	Tài chính	3,80	0,642
4	Gắn bó	4,14	0,611
	Trung bình chung	**3,87**	**0,643**

Từ bảng 7 có thể thấy yếu tố gắn bó có điểm cao nhất (ĐTB = 4,14; ĐLC = 0,611) trong tất cả các nhóm yếu tố chứng tỏ Gen Z đánh giá cao vai trò của gắn kết gia đình trong việc hình thành thái độ chăm sóc người cao tuổi. Họ đồng thuận cao với 44,6% đồng ý và 38,7% hoàn toàn đồng ý, rằng "*Tình cảm gắn bó giữa các thành viên là nền tảng cho việc chăm sóc người cao tuổi hiệu quả*". Gen Z cũng đề cao việc giao tiếp thường xuyên và có hoạt động chung với người cao tuổi sẽ làm tăng thái độ chăm sóc tích cực. Kết quả này cũng tương đồng với các nghiên cứu của Lê Văn Hảo và cộng sự (2020), Đoàn Thị Nhã Phương và cộng sự (2023) khi cho thấy thái độ của thanh niên với người cao tuổi có liên quan đến số lượng và chất lượng của mối quan hệ liên thế hệ, nên sự gắn kết liên thế hệ trong gia đình trong thực tế sẽ có tính chất quan trọng đối với sự phát triển thái độ với người cao tuổi nói chung.

Yếu tố giáo dục có điểm trung bình cao thứ hai (ĐTB = 4,03; ĐLC = 0,543). Khi xem xét yếu tố giáo dục, nghiên cứu tiếp cận giáo dục theo nhiều khía cạnh khác nhau: giáo dục ở gia đình, giáo dục ở trường học, giáo dục ngoài xã hội, tự giáo dục; hình thức khác nhau: giáo dục trực tiếp, giáo dục gián tiếp. Do đó có thể thấy, được giáo dục sẽ giúp nâng cao thái độ với người cao tuổi một cách hiệu quả (Mironvà cộng sự, 2021).

Khi xem xét yếu tố tài chính, có 44,3% Gen Z đồng ý và 26,2% hoàn toàn đồng ý với quan điểm "*Tài chính là điều không thể thiếu để chăm sóc tốt cho người cao tuổi*". Gen Z đặt sự ổn định tài chính lên hàng đầu, thậm chí coi đó là ưu tiên quan trọng hơn hôn nhân và con cái (George, 2024) nên họ cũng nhận thức rằng việc có đủ nguồn lực tài chính là yếu tố cần thiết để đảm bảo việc chăm sóc người cao tuổi được thực hiện tốt. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Le V Hoi (2011) cho thấy khi có sự hỗ trợ về kinh tế từ phía người cao tuổi hoặc con cái chăm sóc (đặc biệt là trong trường hợp người cao tuổi không có

lương hưu), thì người cao tuổi sẽ được chăm sóc đầy đủ hơn (Le V Hoi và cộng sự, 2011).

Yếu tố xu hướng có điểm trung bình thấp nhất. Khi nói về "*Xu hướng hiện đại hóa làm giảm tầm quan trọng của việc sống chung để chăm sóc người cao tuổi trong gia đình*", có 26,9% khách thể đồng ý và 21,2% hoàn toàn đồng ý, nhưng cũng có một tỷ lệ đáng kể Hoàn toàn không đồng ý (24,3%). Cho thấy quan điểm về vấn đề này còn khá đa dạng. Gen Z cho rằng "*Thế hệ trẻ ngày nay gặp khó khăn trong cân bằng giữa sự nghiệp và trách nhiệm chăm sóc người cao tuổi*" (ĐTB = 3,73) chứng tỏ Gen Z có nhận thức rõ ràng về những thách thức mà thế hệ trẻ phải đối mặt để cân bằng giữa công việc và chăm sóc người cao tuổi khi tác động của điều kiện kinh tế, xã hội đã làm biến đổi cấu trúc gia đình và làm suy yếu cơ chế hỗ trợ tuổi già truyền thống (Nguyễn Thanh Thủy, 2023).

3.2.2. Tương quan giữa các yếu tố tác động tới thái độ chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z

Bảng 8. Tương quan giữa các yếu tố tác động và thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z

		Thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi	**Yếu tố Giáo dục**	**Yếu tố Xu hướng**	**Yếu tố Tài chính**	**Yếu tố Gắn bó**
Thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi	Pearson Correlation	1	0,486**	0,104*	0,131**	0,303**
	Sig. (2-tailed)		0,000	0,036	0,008	0,000
	N	406	406	406	406	406
Yếu tố Giáo dục	Pearson Correlation	0,486**	1	0,365**	0,390**	0,638**
	Sig. (2-tailed)	0,000		0,000	0,000	0,000
	N	406	406	406	406	406
Yếu tố Xu hướng	Pearson Correlation	0,104*	0,365**	1	0,339**	0,309**
	Sig. (2-tailed)	0,036	0,000		0,000	0,000

	N	406	406	406	406	406
Yếu tố Tài chính	Pearson Correlation	0,131**	0,390**	0,339**	1	0,385**
	Sig. (2-tailed)	0,008	0,000	0,000		0,000
	N	406	406	406	406	406
Yếu tố Gắn bó	Pearson Correlation	0,303**	0,638**	0,309**	0,385**	1
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000	
	N	406	406	406	406	406

*Ghi chú: **: p < 0,01.*

Xét bảng 8, hai yếu tố giáo dục và gắn bó có mức tương quan mạnh hơn chứng tỏ khi được giáo dục tốt hơn hay gắn bó chặt chẽ với người cao tuổi hơn thì thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của Gen Z cũng sẽ tăng cao hơn. Hai yếu tố xu hướng và tài chính ít tác động lên thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z hơn. Điều đó cho thấy xã hội, tài chính có thể tạo ra sự thay đổi trong thái độ này nhưng không mạnh mẽ.

Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính cho thấy, Giáo dục (β = 0,160; p = 0,005) và Gắn bó (β = 0,133; p = 0,018) là hai yếu tố có tác động thuận chiều. Điều này cho thấy việc chỉ bảo, giảng dạy và xây dựng các quan hệ gắn bó sẽ thúc đẩy thái độ tích cực của người trẻ với việc chăm sóc người cao tuổi. Kết quả thể hiện trong bảng 9.

Bảng 9. Phân tích hồi quy tuyến tính

	Unstandardized Coefficients		**Standardized Coefficients**	**t**	**Sig.**	**Collinearity Statistics**	
	B	**Std. Error**	**β**			**Tolerance**	**VIF**
(Constant)	2,614	0,240		10,904	0,000		
Xu hướng	0,011	0,031	0,019	0,376	0,707	0,946	1,057
Tài chính	0,005	0,051	0,005	0,104	0,917	0,891	1,123
Gắn bó	0,161	0,068	0,133	2,371	0,018	0,747	1,339
Giáo dục	0,243	0,086	0,160	2,839	0,005	0,733	1,365

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy thái độ đối với việc chăm sóc người cao tuổi của thế hệ Gen Z tại Việt Nam nhìn chung ở mức khá tích cực. Thái độ tích cực có xu hướng gia tăng khi Gen Z có mức độ sẵn sàng tham gia chăm sóc cao hơn. Mức độ hiểu biết của Gen Z về các kiến thức chăm sóc hằng ngày và chính sách dành cho người cao tuổi còn hạn chế. Các yếu tố giáo dục và gắn bó trong gia đình là yếu tố quan trọng trong việc hình thành thái độ tích cực. Sự khác biệt về giới tính và thu nhập có ảnh hưởng nhất định đến thái độ. Những kết quả này có ý nghĩa thực tiễn trong việc định hướng các chương trình giáo dục, truyền thông và chính sách xã hội nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia tích cực của Gen Z đối với việc chăm sóc người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Vũ Dũng (2008). *Từ điển Tâm lý học*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

2. Mai Văn Hải, Vũ Quỳnh Châu và Lê Thị Thu Hiền (2024). Quan niệm của các thế hệ về giá trị gia đình trong mối quan hệ cha mẹ - con hiện nay. *Tạp chí Tâm lý học, số 3*(300), tr. 45-58.

3. Lê Văn Hảo, Lê Minh Thiện và Mai Văn Hải (2020). *Thái độ của thanh niên với người già và mối quan hệ của họ với ông bà*. Viện Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

4. Nguyễn Khánh Hằng (2024). Thực trạng căng thẳng nghề nghiệp ở nhân viên chăm sóc người cao tuổi tại trung tâm dưỡng lão trên địa bàn thành phố Hà Nội. *Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, số 6*, tr. 139-142.

5. Đoàn Thị Nhã Phương, Nguyễn Thanh Thành Long, Nguyễn Thị Thu Hiền và Đặng Thị Thanh Phúc (2023). Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ sẵn sàng chăm sóc người cao tuổi của sinh viên điều dưỡng. *Tạp chí Y Dược Thái Bình, số 1*(6), tr. 61-66. https://thaibinhjmp.vn/index.php/ojstbump/article/view/138/124.

6. Quốc hội (2009). *Luật số 39/2009/QH12 của Quốc hội: Luật người cao tuổi*. Cổng thông tin Chính phủ Retrieved from https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=92321.

7. Quỹ Dân số Liên hợp quốc UNFPA (2011). *Già hóa dân số và người cao tuổi ở Việt Nam: Thực trạng, dự báo và một số khuyến nghị chính sách*.

8. Richard, J. G. (2020). *Tâm lý học và đời sống* (Kim Dân, Trans). Nhà xuất bản Hồng Đức.

9. Nguyễn Thanh Thủy (2023). Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (nghiên cứu trường hợp thành phố Hà Nội). *Tạp chí Xã hội học Việt Nam, số 4*, tr. 37-47.
10. Tổng cục Thống kê (2020). *Dự báo dân số Việt Nam giai đoạn 2019 - 2069*.
11. Hồ Thị Lan Vi, Phạm Thị Thảo và Dương Thị Ngọc Bích (2022). Kiến thức và thái độ về người cao tuổi của sinh viên khoa điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân. *Khoa học Điều dưỡng, 3*, tr. 6-20.

Tài liệu tiếng Anh

12. Azera Hasra Ismail (2023). Attitudes toward caring for older adults among undergraduate nursing students at a public University in Kuala Lumpur, Malaysia. *Makara Journal of Health Research*. https://doi.org/10.7454/msk.v27i3.1518.
13. Castro, C., Antunes, R., Simoes, A., Bernardes, C., & Fernandes, J. B. (2023). Nursing students' knowledge and attitudes toward older adults. *Front Public Health, 11*, 1150261. https://doi.org/10.3389/fpubh.2023.1150261.
14. Doruk Kondakcı, D., Kılavuz, A., Özgür, Ö., & Tufan, İ. (2023). Factors related to the attitudes towards the older adults and emphatic skills of gerontology students. *Journal of Human Sciences*, *20*(4), 659-671. https://doi.org/10.14687/jhs.v20i4.6383.
15. Fang, F., & Yang, X. (2023). Socioeconomic status, cultural values, and elderly care: An examination of elderly care preference in OECD countries. *Aging and Health Research*, *3*(3), 100153. https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.ahr.2023.100153.
16. Fraboni, M., Saltstone, R., & Hughes, S. (1990). The Fraboni Scale of Ageism (FSA): An Attempt at a more precise measure of ageism. *Canadian Journal on Aging*, *9*, 56-66. https://doi.org/10.1017/S0714980800016093.
17. George, A. S. (2024). Trendsetters: How Gen Z Defined 2024. *Partners Universal Innovative Research Publication*, *02*(3), 92-103. https://doi.org/10.5281/zenodo.11661558.
18. Jayatissa, K. A. D. U. (2023). Generation Z - A new lifeline: a systematic literature review. *Sri Lanka Journal of Social Sciences and Humanities*, *3*(2), 179-186. https://doi.org/10.4038/sljssh.v3i2.110.
19. Kaur, G., & Parampal, K. (2024). Knowledge and attitude regarding elderly care among care givers of elderly in family setting under selected rural community. *The Genesis*, *7*(4), 40-43. https://doi.org/10.47211/tg.2020.v07i04.009.
20. Le V Hoi, Pham Thang, & Lindholm, L. (2011). *Elderly care in daily living in rural Vietnam: Need and its socioeconomic determinants*. 11:81. https://doi.org/10.1186/1471-2318-11-81.
21. Miron, A. M., Schmidt, B. J., Schlueter, A., Patterson, M., & O'Connell, S. (2021). Improving nursing students' perspective taking, perceptions of humanness,

and attitudes toward older adults. *Gerontology & Geriatrics Education, 42*(4), 564-577. https://doi.org/10.1080/02701960.2019.1621864.
22. Muhsin, A. A., Munyogwa, M. J., Kibusi, S. M., & Seif, S. A. (2020). Poor level of knowledge on elderly care despite positive attitude among nursing students in Zanzibar Island: findings from a cross-sectional study. *BMC Nurs*, *19*, 96. https://doi.org/10.1186/s12912-020-00488-w.
23. Ortiz-Rubio, A., Lobato, R. M., & Valenza, M. C. (2020). Kogan's attitude toward Old People scale revisited: Psychometric properties and recommendations. *Archives of Gerontology and Geriatrics*, *90*, 104159. https://doi.org/https://doi.org/10.1016/j.archger.2020.104159.
24. Tran Thi Minh Thi (2019). *Institutional and cultural perspectives in elder care in rural Vietnam*. https://doi.org/10.7366/wir032019/01.
25. Zhang, H., & Sun, H. (2019). Knowledge, attitude and self-efficacy of elderly caregivers in Chinese nursing homes: A cross-sectional study in Liaoning Province. *BMJ Open*, *9*(11), e029869. https://doi.org/10.1136/bmjopen-2019-029869.
26. Zhang, Y., Pang, L., Tan, L., Shi, Z., Zhong, X., Yang, Y., & Shao, R. (2024). Knowledge of aging, attitudes toward older people and willingness to engage in geriatric rehabilitation among rehabilitation students in southwestern China: A cross-sectional study. *BMC Med Educ*, *24*(1), 1120. https://doi.org/10.1186/s12909-024-06096-5.